

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC RẠNG ĐÔNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Hướng dẫn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình Hướng dẫn về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường Tiểu học Rạng Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu năm học 2025-2026 (có biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Tiểu học Rạng Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Phạm Thị Liên



BÁO CÁO CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Nam Định; hướng dẫn số 927/SGDDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình Hướng dẫn về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Rạng Đông lập dự toán chi - thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm 2024-2025 như sau:

I. Dự toán chi tiết:

1. Thu tiền nước uống: Chi thuê người phục vụ nước uống, mua bổ sung cây máy nóng lạnh, mua cốc uống nước, chi bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy lọc nước, kiểm nghiệm nguồn nước, sửa chữa đường ống dẫn nước,.....

- Tổng số dự kiến thu/ năm học: $908 \text{ học sinh} \times 10.000\text{đ/hs} \times 9 \text{ tháng} = 81.720.000 \text{ đồng}$

- Kế hoạch chi:

STT	Nội Dung	Thành Tiền
1	Sửa chữa đường ống dẫn nước khu TT	12.178.000
2	Sửa chữa đường ống dẫn nước khu 9	8.875.500
3	Sửa chữa đường ống dẫn nước khu 1	5.786.500
4	Sửa chữa cây nóng lạnh cho các phòng học	16.080.000
5	Mua cốc uống nước	1.000.000
6	Sửa chữa hệ thống máy lọc nước	19.800.000
7	Chi tiền vận chuyển nước uống cho học sinh	18.000.000
	Tổng cộng	81.720.000

2. Thu tiền vệ sinh: Chi thuê nhân công dọn vệ sinh, trả tiền thu gom rác thải, sửa chữa, bảo dưỡng đường ống dẫn nước, cây nóng lạnh, mua dụng cụ vệ sinh, chi phun thuốc muỗi,.....

- Tổng số dự kiến thu/ năm học: $908 \text{ học sinh} \times 18.000\text{đ/hs} \times 9 \text{ tháng} = 147.096.000 \text{ đồng}$

- Kế hoạch chi:

STT	Nội Dung	Thành Tiền
1	Sửa chữa đường ống dẫn nước khu TT	15.566.000
2	Sửa chữa đường ống dẫn nước khu 9	15.860.000
3	Sửa chữa cây nóng lạnh cho các phòng học	10.610.000
4	Chi mua dụng cụ vệ sinh	18.760.000
5	Chi phun thuốc muỗi	18.000.000
6	Chi thuê nhân công dọn vệ sinh 3 khu: 1.500.000 đồng x 3 khu x 9 tháng	40.500.000
7	Chi trả tiền thu gom rác thải 3 khu: 1.000.000 đồng x 3 khu x 9 tháng	27.000.000
	Tổng cộng	147.096.000

3. Thu tiền trông coi xe đạp: Chi thuê trông coi xe, nộp thuế, sửa chữa, nâng cấp nhà để xe,....

- Tổng số dự kiến thu/ năm học: 210 học sinh x 10.000đ/hs x 9 tháng = 18.900.000 đồng

- Kế hoạch chi:

STT	Nội Dung	Thành Tiền
1	Thuê người trông coi xe cho học sinh:	9.000.000
2	Chi sửa chữa, nâng cấp nhà xe	8.010.000
3	Chi nộp thuế 10%	1.890.000
	Tổng cộng	18.900.000

II. Kế hoạch thu - Thời gian thu: Thu qua tài khoản - Thu theo từng tháng thực học của học sinh hoặc nếu gia đình học sinh có yêu cầu có thể thu theo từng kỳ học của năm học vào cuối mỗi kỳ học. Thu từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026./.